

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CỤC HẢI QUAN TP HẢI PHÒNG VÀ HẢI PHÒNG
CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG
HẢI PHÒNG KHU VỰC 3

Số: **65** /HQKV3-QLT Ngày: **08-01-2020** Hải An, ngày 03 tháng 01 năm 2020
V/v thông báo công khai các quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ nợ chuyên: **Công ty TTĐT**

Kính gửi: Ban biên tập Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan

Thực hiện công văn số 5919/HQHP-TXNK ngày 17/09/2019 của Tổng cục Hải quan về việc thông báo công khai các Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ nợ, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 báo cáo:

Trong tháng 12/2019, Chi cục đã ban hành 03 quyết định hoàn thuế để thực hiện hoàn thuế kiêm bù trừ nợ cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên và Công ty cổ phần dịch vụ An Kiệt T2 theo hướng dẫn tại công văn số 6441/TCHQ-TXNK ngày 10/10/2019 của Tổng cục Hải quan. Chi cục gửi các quyết định để Ban biên tập phối hợp thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan.

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 thông báo để Ban biên tập phối hợp./.

Nơi nhận: ✓
- Như trên;
- Lưu VT, QLT (3b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đông Thành

Hải An, ngày 25 tháng 12 năm 2019

Số: 2076/QĐ-HQKV3

03TG/1462/2019/HT01/A11

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và thu khác nộp thừa
đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 3

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật sửa đổi, một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, Thông tư hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ thủ tục thẩm quyền ra Quyết định hoàn tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại khoản 63, khoản 64, khoản 65 Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định giao quyền hoàn thuế, không thu thuế số 15/QĐ-HQKV3 ngày 03/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HQCK cảng Hải Phòng KV3;

Xét hồ sơ xử lý tiền thuế nộp thừa của Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223, địa chỉ: Số 8, tổ 20 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội;

Theo đề xuất tại tờ trình ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Đội Quản lý thuế - Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả số tiền chậm nộp đã nộp của tờ khai số 10000049011/A11 ngày 14/04/2014 cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền được hoàn
1	- Tiền chậm nộp thuế	951.353
	Tổng	951.353

(Bằng chữ: Chín trăm năm mươi một nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng).

Điều 2. Phần bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo tờ khai số 1016/A11 ngày 16/04/2018 cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223 tại Kho bạc Nhà nước Ngô Quyền.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền bù trừ
1	- Thuế nhập khẩu	951.353
	Tổng	951.353

(Bằng chữ: Chín trăm năm mươi một nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223 và trưởng các bộ phận nghiệp vụ liên quan thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định của pháp luật thuế. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chi cục Thuế huyện Đông Anh, Hà Nội;
- Lưu TH, QLT (04b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đông Thành

Hải An, ngày 18 tháng 12 năm 2019

Số: 2027/QĐ-HQKV3

03TG/1433/2019/HT01/A11

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và thu khác nộp thừa
đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 3

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật sửa đổi, một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, Thông tư hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ thủ tục thẩm quyền ra Quyết định hoàn tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại khoản 63, khoản 64, khoản 65 Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định giao quyền hoàn thuế, không thu thuế số 15/QĐ-HQKV3 ngày 03/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HQCK cảng Hải Phòng KV3;

Xét hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế nộp thừa của Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223, địa chỉ: Số 8, tổ 20 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội;

Theo đề xuất tại tờ trình ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Đội Quản lý thuế - Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả số tiền chậm nộp đã nộp của 05 tờ khai chi tiết theo bảng kê đính kèm cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền được hoàn
1	- Tiền chậm nộp thuế	14.794.330
	Tổng	14.794.330

(Bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Điều 2. Phần bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo 02 tờ khai chi tiết theo bảng kê đính kèm cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223 tại Kho bạc Nhà nước Ngô Quyền.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền bù trừ
1	- Thuế nhập khẩu	14.583.970
2	- Thuế GTGT	210.360
	Tổng	14.794.330

(Bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần cơ khí thương mại Ninh Yên, mã số thuế: 0101742223 và trường các bộ phận nghiệp vụ liên quan thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định của pháp luật thuế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chi cục Thuế huyện Đông Anh, Hà Nội;
- Lưu TH, QLT (04b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đông Thành

BẢNG KÊ CHI TIẾT PHẦN BÙ TRỪ VỚI CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(đính kèm quyết định số 2027/QĐ-HQKV3 ngày 18 tháng 12 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số Tài khoản	Loại hình	Ngày đăng ký	Cơ quan quản lý thu	KBNN nơi thu NSNN	Số tiền bù trừ
1	Thuế nhập khẩu	10000308814	A11	23/04/2014	Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3	KBNN Ngô Quyền	1.262.160
2	Thuế GTGT						210.360
3	Thuế nhập khẩu	1016	A11	16/04/2018	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	KBNN Ngô Quyền	13.321.810
Tổng cộng							14.794.330



BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN CHẠM NỘP THUẾ ĐƯỢC HOÀN

(đính kèm quyết định số 2027/QĐ-HQKV3 ngày 18 tháng 12 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	Số TK	Ngày ĐK	Số tiền chạm nộp thuế NK đã nộp	Số tiền chạm nộp thuế GTGT đã nộp	Số tiền chạm nộp thuế TTĐB đã nộp	Ngày nộp tiền	Số tiền chạm nộp NK được hoàn	Số tiền chạm nộp GTGT được hoàn	Số tiền chạm nộp TTĐB được hoàn
1	10000049070	14/04/2014	6.479.080	925.584		03/06/2014 24/06/2014	925.576	0	0
2	10000308814	23/04/2014	5.638.910	1.014.682	775.282	24/06/2014 17/07/2014	2.684.951	476.333	387.641
3	10033846352	24/03/2015	4.931.200	1.322.794	4.105.224	23/12/2015	2.465.600	661.397	2.052.612
4	10035552985	10/04/2015	1.454.625	1.204.430	388.094	23/12/2015	377.125	312.260	100.617
5	10067149880	16/12/2015	7.125.148	1.575.288		15/03/2016	3.562.574	787.644	0
TỔNG:			25.628.963	6.042.778	5.268.600		10.015.826	2.237.634	2.540.870

Hải An, ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: 2044/QĐ-HQKV3

03TG/1442/2019/HT01/A11

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và thu khác nộp thừa
đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 3

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật sửa đổi, một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, Thông tư hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ thủ tục thẩm quyền ra Quyết định hoàn tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại khoản 63, khoản 64, khoản 65 Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định giao quyền hoàn thuế, không thu thuế số 15/QĐ-HQKV3 ngày 03/01/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HQCK cảng Hải Phòng KV3;

Xét hồ sơ xử lý tiền thuế nộp thừa của Công ty cổ phần Dịch Vụ An Kiệt T2, mã số thuế: 0106162096, địa chỉ: 200 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội;

Theo đề xuất tại tờ trình ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Đội Quản lý thuế - Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả số tiền thuế đã nộp của tờ khai 10107604722/A11 ngày 12/10/2016 cho Công ty cổ phần Dịch Vụ An Kiệt T2, mã số thuế: 0106162096.



Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền được hoàn
1	- Thuế nhập khẩu	270.508
2	- Thuế GTGT	119.501
	Tổng	390.009

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi nghìn, không trăm linh chín đồng).

Điều 2. Phân bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo 03 tờ khai chi tiết theo bảng kê đính kèm cho Công ty cổ phần Dịch Vụ An Kiệt T2, mã số thuế: 0106162096 tại Kho bạc Nhà nước Ngô Quyền.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền bù trừ
1	- Thuế nhập khẩu	341.979
2	- Thuế GTGT	20.489
3	- Tiền chậm nộp thuế	27.541
	Tổng	390.009

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi nghìn, không trăm linh chín đồng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần Dịch Vụ An Kiệt T2, mã số thuế: 0106162096 và trường các bộ phận nghiệp vụ liên quan thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định của pháp luật thuế. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chi cục quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Lưu TH, QLT (04b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đông Thành

BẢNG KÊ CHI TIẾT PHẦN BÙ TRỪ VỚI CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(đính kèm quyết định số 2044/QĐ-HQKV3 ngày 20 tháng 12 năm 2019)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã NDKT	Số Tờ khai	Loại hình	Ngày đăng ký	Cơ quan quản lý thu	KBNN nơi thu NSNN	Số tiền bù trừ
1	Thuế nhập khẩu	1901	10095258844	A11	18/07/2016	Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3	KBNN Ngô Quyền	204.901
2	Thuế GTGT	1702						20.489
3	Tiền chậm nộp thuế nhập khẩu	4936						5.840
4	Tiền chậm nộp thuế GTGT	4928						584
5	Tiền chậm nộp thuế nhập khẩu	4936	10107604722	A11	12/10/2016			15.492
6	Tiền chậm nộp thuế GTGT	4928						5.625
7	Thuế nhập khẩu	1901	3230	A11	22/08/2017	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	KBNN Ngô Quyền	137.078
Tổng cộng								390.009



